

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/9/2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh;
2. Ông Nguyễn Văn Thi;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Sen - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thùy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/9/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kbang, Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình (HN&GD) thụ lý số: 79/2024/TLST-HNGĐ ngày 24/4/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Làng L, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai;

- Bị đơn: Anh Đinh P, sinh năm 1987; Địa chỉ: Làng L, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Chị Đinh Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Đinh P vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày: Chị và anh Đinh P qua thời gian quen biết tìm hiểu tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai vào ngày 14/6/2007.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, khác nhau về quan điểm sống, trong suy nghĩ dẫn đến cuộc sống hôn nhân căng thẳng không có hạnh phúc, mạnh ai người nấy sống, vợ chồng không còn tôn trọng lẫn nhau. Anh P không tôn trọng chị, thường xuyên chửi bới, xúc phạm chị. Hiện nay chị và anh P đã ly thân không còn chung

sống với nhau. Nay chị xét thấy mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Päch .

Về con chung: Chị và anh Đinh P có 02 con chung tên Đinh Văn T, sinh ngày 20/5/2006 và Đinh Thái T1, sinh ngày 20/12/2018. Hiện con T đã thành niên, có khả năng lao động và tự lập được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con T1, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành, có khả năng lao động. Chị H không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh Đinh P có tài sản chung nhưng tự thoả thuận giải quyết với nhau nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Đinh P không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đinh P: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh Đinh P đến Tòa án thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng anh P đã không chấp hành nên không có lời khai trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn giao nộp gồm: 01 Giấy chứng nhận kết hôn mang tên Đinh Thị H1 và Đinh P (Bản chính); 01 Giấy khai sinh mang tên Đinh Thái T1 (bản sao); 01 Giấy khai sinh mang tên Đinh Văn T (bản phô tô) và 01 Căn cước công dân mang tên Đinh Thị H (bản phô tô);

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Anh Đinh P và chị Đinh Thị H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai vào ngày 14/6/2007. Điều này được thể hiện qua chứng cứ do chị H giao nộp là bản chính 01 Giấy chứng nhận kết hôn mang tên Đinh P và Đinh Thị H. Anh Đinh P và chị Đinh Thị H có 02 con chung Đinh Văn T, sinh ngày 20/5/2006 và Đinh Thái T1, sinh ngày 20/12/2018. Điều này được thể hiện qua chứng cứ do chị H giao nộp là 01 Bản sao Giấy khai sinh mang tên Đinh Thái T1 và 01 bản pho to Giấy khai sinh mang tên Đinh Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với nguyên đơn: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 6, Điều 96, Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với bị đơn: Đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 6, Điều 96, Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 93, Điều 94, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Áp dụng vào các Điều Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Đinh Päch .

Về con chung: Giao con chung Đinh Thái T1, sinh ngày 20/12/2018 cho chị Đinh Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đinh Thị H không yêu cầu nên anh Đinh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Đinh Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

(*Có kèm theo bài phát biểu*)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đinh Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa chị và anh Đinh P đang sinh sống tại làng L, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn anh Đinh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; chị Đinh Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Đinh P tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14/6/2007 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị H và anh Đinh P là hợp pháp.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị H:

Chị Đinh Thị H cho rằng trong quá trình chung sống giữa chị và anh P đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do khác nhau về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân ngày càng căng thẳng, không có hạnh phúc. Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án đã nhiều lần triệu tập anh P đến Tòa án để lấy lời khai, tham gia các phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh P đều không đến, thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng với chị H. Bên cạnh đó, tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 23/7/2024 ở địa phương thể hiện chị H và anh P hiện nay đã không còn chung sống với nhau, chị H đã bỏ về nhà cha mẹ để sinh sống.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại các Điều 51 và Điều 56 của Luật HN&GD năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Đinh P.

[5] Về con chung: Chị Đinh Thị H và anh Đinh P có 02 con chung tên Đinh Văn T, sinh ngày 20/5/2006 và Đinh Thái T1, sinh ngày 20/12/2018. Hiện con chung

Thoát đã thành niên, có khả năng lao động và tự lập được nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với con T1, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Thuật cho đến khi con trưởng thành, có khả năng lao động. Tuy anh Đinh P không có lời khai tại Tòa án thể hiện nguyện vọng được nuôi con nhưng tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 23/7/2024 thể hiện con Thuật đang được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Để đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung tên cho Đinh Thái T1, sinh ngày 20/12/2018 cho chị Đinh Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Đinh Thị H không yêu cầu nên anh Đinh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung: Chị Đinh Thị H và anh Đinh P có tài sản chung nhưng tự thoả thuận giải quyết với nhau nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Chị Đinh Thị H và anh Đinh P không có nợ chung nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Đinh Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 93, Điều 94, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Đinh Pách .

[2] Về con chung: Giao con chung tên Đinh Thái T1, sinh ngày 20/12/2018 cho chị Đinh Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Đinh Thị H không yêu cầu nên anh Đinh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu họ không lạm dụng việc thăm nom con để

cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0002143 ngày 24/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. Chị H đã nộp đủ án phí.

Bản án này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kbang;
- Chi cục THADS huyện Kbang;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Ngọc